

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12-6-2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

Ông Nguyễn Thành Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 440/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 và Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số 1157/2018/TB-TA ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 36 ngõ 193 đường Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1973; nơi cư trú: 4994 OWEN Rd., MEMPHIS, TN.38122, Hoa Kỳ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh T trình bày:

Chị Hoàng Thị Thanh T và anh Lê Văn Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng ngày 14 tháng 3 năm 2005. Sau khi kết hôn anh Tr về Mỹ sinh sống, chị T vẫn ở Việt Nam, từ năm 2005 đến năm 2007 anh Tr thường xuyên về Việt Nam thăm chị T, nhưng đến năm 2008 anh

Tr đã không còn về Việt Nam nữa, từ đó vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau. Chị T đã chờ đợi tin tức của anh Tr đến nay đã 10 năm nhưng không có tin tức gì. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ gia đình nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có con chung và không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Lê Văn Tr vắng mặt đã được Tòa án ủy thác tư pháp đề tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về thời gian giải quyết vụ án, Tòa án đã đăng thông tin về thời gian giải quyết vụ án trên VOV5 và cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao nhưng đến nay không nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh Lê Văn Tr.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn Tr theo đúng quy định tại điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung khởi kiện: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Tr đã mâu thuẫn trầm trọng, yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với tình trạng thực tế mối quan hệ hiện nay của hai bên. Tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ quy định tại các Điều 51, 56, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, anh Tr hiện đang cư trú ở nước ngoài nên theo khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Việc ủy thác tư pháp tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Lê Văn Tr, Tòa án đã thực hiện đúng theo khoản 2, khoản 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Lê Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, do vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Lê Văn Tr theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thanh T và anh Lê Văn Tr kết hôn tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng ngày 14 tháng 3 năm 2005, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Từ năm 2008 đến nay chị T và anh Tr đã sống ly thân mỗi người ở một nước nên không có điều kiện quan tâm chăm sóc nhau, thời gian sống ly thân quá lâu dẫn đến tình cảm vợ chồng nhạt phai, hôn nhân không có hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị T đề nghị Tòa án

giải quyết cho ly hôn là chính đáng. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Chị T và anh Tr không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Thanh T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Hoàng Thị Thanh T và anh Lê Văn Tr được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thanh T được ly hôn anh Lê Văn Tr.

2. Về án phí và phí ủy thác tư pháp: Chị Hoàng Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0003641 ngày 21 tháng 4 năm 2017 và 200.000 đồng phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu số 0003817 ngày 26 tháng 5 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp.

Chị Hoàng Thị Thanh T có nghĩa vụ nộp tiền lệ phí ủy thác tổng đạt bản án ra nước ngoài tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Toà án thực hiện việc tổng đạt bản án ra nước ngoài sau khi nhận được biên lai thu tiền lệ phí ủy thác do đương sự nộp.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị Hoàng Thị Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Lê Văn Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng

